Phép chia có dư

Họ và tên: _____ Ngày: _____

1. 8)386 (

2. 2)699 (

3. 9)983 (

4. 2)319 (

5. 6)764 (

6. 7)783 (

7. 9)140 (

8. 3)136 (

9. 4)595 (

10. 2)993 (

11. 2)607 (

12. 2)493 (

Phép chia có dư

Họ và tên: _____ Ngày: _____

1. $8 \overline{)386}$

2. $2 \overline{)699}$

3. $9 \overline{)983}$

4. $2 \overline{)319}$

5. $6 \overline{)764}$

6. $7 \overline{)783}$

7. $9 \overline{)140}$

8. $3 \overline{)136}$

9. $4 \overline{)595}$

10. $2 \overline{)993}$

11. $2 \overline{)607}$

12. $2 \overline{)493}$

Phép chia có dư - Đáp án

1. 386 : 8 = 48 (dư 2)
2. 699 : 2 = 349 (dư 1)
3. 983 : 9 = 109 (dư 2)
4. 319 : 2 = 159 (dư 1)
5. 764 : 6 = 127 (dư 2)
6. 783 : 7 = 111 (dư 6)
7. 140 : 9 = 15 (dư 5)
8. 136 : 3 = 45 (dư 1)
9. 595 : 4 = 148 (dư 3)
10. 993 : 2 = 496 (dư 1)
11. 607 : 2 = 303 (dư 1)
12. 493 : 2 = 246 (dư 1)